UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 303/BC-SNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2019

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG
ĐẾN Ngày: 28/10/2019
Số: 1876
Chuyển:
Lưu Hồ Sơ: BC.SBN

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện trả lời chất vấn tại kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX

Căn cứ Công văn số 1006/UBND-TH ngày 8/10/2019 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện chất vấn tại kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Sở Nông nghiệp & PTNT xin báo cáo kết quả thực hiện trả lời chất vấn của Hội đồng Nhân dân, cụ thể như sau:

I. Giải pháp duy trì và nâng chất các xã đạt chuẩn Nông thôn mới trong điều kiện thu nhập của người dân ngày càng gặp khó khăn do giá lúa và cá... xuống thấp.

1. Kết quả đạt được trong việc thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới:

Đến nay, toàn tỉnh đã có ***54/119*** xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (tỷ lệ 45,38%) và đạt kế hoạch 88, 52% so chỉ tiêu Chương trình hành động (tính đến tháng 9/2019), 9 xã đạt 15-18 tiêu chí; 50 xã đạt 10-14 tiêu chí, 06 xã đạt 09 tiêu chí; không còn xã dưới 09 tiêu chí. Dự kiến đến 12/2019, toàn tỉnh có thêm 07 xã đạt chuẩn, nâng tổng số lên 61/119 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, đạt tỷ lệ 51,26%; tăng 48 xã so với giai đoạn (2011 - 2015). Có 03 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới; trong đó có 01 huyện nông thôn mới (huyện Thoại Sơn), 02 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thành phố Châu Đốc và thành phố Long Xuyên) được Thủ tướng Chính phủ công nhận và hoàn thành mục tiêu Chương trình sớm hơn 01 năm so với lộ trình, kế hoạch của tỉnh; Bình quân toàn tỉnh đạt 15 tiêu chí/xã (tăng 8,74 tiêu chí/xã so với giai đoạn 2010 - 2015).

Thu nhập bình quân đầu người trên năm khu vực nông thôn năm 2018 đạt 40,7 triệu đồng/người/năm, tăng 13,15 triệu đồng so năm 2015. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm bình quân hàng năm 1,34%. Các chỉ tiêu khác cũng có bước phát triển tốt. Nông nghiệp, nông thôn của tỉnh có những bước đổi thay căn bản, toàn diện. Bộ mặt nông thôn khang trang; Cảnh quan nông thôn, vệ sinh môi trường được cải thiện *(các địa phương có nhiều cách làm hay, các mô hình có hiệu quả: hàng rào cây xanh, các tuyến đường hoa, mô hình thu gom rác thải,...)*; đời sống người dân được nâng lên; kinh tế - xã hội phát triển. Đặc biệt là cơ sở hạ tầng của các xã đạt chuẩn, các tuyến giao thông, trường học, trạm y tế, chợ được đầu tư nâng cấp; hệ thống kênh mương, công trình thủy lợi

được kiên cố hóa; tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh, tham gia bảo hiểm xã hội đều tăng.

Các cấp ủy và chính quyền luôn quan tâm thực hiện đồng bộ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng an ninh. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh luôn được thực hiện thường xuyên. Hoạt động khu vực phòng thủ ngày càng đi vào chiều sâu, vững chắc, nhất là các khu vực trọng điểm biên giới, miền núi.

2. Công tác duy trì, nâng chất các xã nông thôn mới:

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh ủy tại Thông báo số 135-TB/TU và Kế hoạch số 263/KH-UBND của UBND tỉnh về việc duy trì và nâng cao các tiêu chí, chỉ tiêu đối với các xã đạt chuẩn "Xã nông thôn mới" đến năm 2020; các địa phương đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện duy trì và nâng cao tiêu chí, chỉ tiêu đối với các xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới trên địa bàn và chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã tiếp tục phát huy kết quả đã đạt trong thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương, đồng thời huy động sức mạnh toàn dân, toàn hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân nhằm thực hiện có hiệu quả công tác duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu đối với các xã được công nhận đạt chuẩn "nông thôn mới" bằng những việc làm cụ thể và thiết thực. Theo báo cáo của các huyện, số xã đạt 19/19 tiêu chí: 52/54 xã; Số xã đạt 18 tiêu chí: 02 xã (xã Bình Mỹ và xã Khánh Hòa - H.Châu Phú).

Xác định nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn có vai trò quan trọng trong thực hiệm xây dựng nông thôn mới, trong thời gian qua, tỉnh An Giang đã thực hiện nhiều mô hình liên kết trong sản xuất lúa, rau màu, dần dần là những mô hình gọi là cánh đồng mẫu lớn, và bây giờ là cánh đồng lớn nhằm tạo ra sản lượng lúa hàng hóa đủ lớn, đồng nhất về chất lượng, tiết kiệm chi phí và quan trọng hơn là giải quyết vấn đề khó khăn trong tiêu thụ nông sản cho nông dân nên rất được chính quyền địa phương và người dân đồng tình ủng hộ; Tăng cường công tác mời gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; Các hợp tác xã ngày càng được củng cố, mô hình hợp tác xã kiểu mới dần dần được định hình đại diện và dẫn dắt hộ sản xuất ký hợp đồng với doanh nghiệp, sản xuất theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, theo nhu cầu thị trường. Hiện nay, có nhiều doanh nghiệp bắt đầu chú ý đến việc xây dựng các hợp tác xã kiểu mới theo mô hình của công ty CP Tập đoàn Lộc Trời, mô hình này HTX thực hiện các dịch vụ trong liên kết sản xuất vùng nguyên liệu của doanh nghiệp và hộ dân.

Các chính sách hỗ trợ cho Nông nghiệp đã và đang phát huy hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và nông dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư nâng cấp mở rộng và xây dựng hệ thống kho dự trữ lúa và máy móc, thiết bị đồng bộ kèm theo (máy sấy, dây chuyền xay xát lúa, máy đánh bóng gạo) là cơ sở thu mua tạm trữ tiêu thụ lúa hàng hóa cho nông dân; đồng thời cũng tạo điều kiện khuyến khích, thúc đẩy các cơ sở cơ khí chế tạo máy trong nước đầu tư theo chiều sâu, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng,

đáp ứng yêu cầu sản xuất. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho nông dân;

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn thách thức.

- Thị trường biến động khó lường, nhất là thị trường quốc tế, các tiêu chuẩn kiểm soát ngày càng nghiêm ngặt hơn. Các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu trong tỉnh còn ít.

- Dù đã có nhiều nổ lực trong công tác đầu tư kết cấu hạ tầng, nhưng hạ tầng của An Giang vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và còn kém so với các vùng miền khác, một số vùng giao thông thủy lợi nội đồng trong tỉnh cũng chưa đồng bộ và chưa hoàn thiện, nhất là hệ thống đê bao, cống bọng để phục vụ cho tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp nói chung và chuyển dịch cơ cấu cây trồng nói riêng.

- Mô hình Cánh đồng lớn ngày càng mở rộng, cùng với việc xác định vai trò then chốt là kinh tế hợp tác trong liên kết sản xuất, nhưng các doanh nghiệp tham gia vẫn còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực, các HTX kiểu mới cũng đang trong quá trình hình thành, các nhân tố tham gia chưa tiếp cận được cơ chế chính sách liên quan.

- Chuỗi giá trị lúa, gạo qua nhiều trung gian và sản xuất tách rời tiêu thụ, cung cấp chưa đáp ứng nhu cầu, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, lợi ích của các tác nhân trong chuỗi không tương xứng với sự đóng góp ở mỗi công đoạn.

- Việc xây dựng thương hiệu cho các mặt hàng nông sản còn hạn chế.

** Một số giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới:*

Trong điều kiện giá cả thị trường không ổn định như hiện nay cũng ảnh hưởng quá trình xây dựng nông thôn mới; do đó trong thời gian tới cần tập trung các giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

- Cần chú ý phát triển sản xuất theo chiều sâu nhằm nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích đất sản xuất; phát triển kinh tế nông nghiệp và sản xuất phải gắn với nhu cầu thị trường, tăng cường công tác mời gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tăng thu nhập người nông dân. Song song đó, tổ chức lại sản xuất thông qua xây dựng đề án củng cố hợp tác xã, tổ hợp tác, phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với cánh đồng lớn.

- Chuyển đổi tư duy từ phát triển sản xuất sang phát triển kinh tế nông nghiệp thông qua các mô hình kinh tế mang lại hiệu quả; góp sức xây dựng nông thôn mới. Từ đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện chính sách "Tam nông".

- Tiếp tục phối hợp các địa phương thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng từ sản xuất lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn theo quy hoạch, Kế hoạch và gắn với nhu cầu thị trường.

- Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng, đặt biệt là theo nhu cầu thị trường, trong đó lấy doanh nghiệp và nông dân làm trọng tâm. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo bằng các chính sách đòn bẩy thúc đẩy doanh nghiệp, nông dân và các thành phần tham gia cùng phát triển.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo 3 trục sản phẩm: nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; nhóm sản phẩm địa phương *(Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)")*.

- Tập trung mạnh mời gọi, thu hút đầu tư, lấy ứng dụng khoa học - công nghệ làm khâu đột phá; đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao, bảo đảm yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ ngành nông nghiệp và nông dân.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình, biện pháp canh tác tiên tiến như thực hành nông nghiệp tốt quản lý cây trồng tổng hợp (ICM),…

- Tăng cường công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, cách làm trong xây dựng NTM; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

Bên cạnh đó, Hiện nay Sở Nông nghiệp & PTNT đang tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình hành động số 08-Ctr/TU của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp đến 2020 và định hướng đến 2025. Qua đó, nhằm rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

II. Tình hình quản lý nhà nước về nuôi chim yến trước và sau khi có Quyết định 48/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy định về quản lý nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trong thời gian qua, trước tình hình tự phát xây dựng nhà nuôi chim yến phát triển khá nhanh. Đến tháng 10/2018 toàn tỉnh có 446 nhà nuôi chim yến, tăng hơn 50% so năm 2017, tập trung nhiều nhất tại khu vực nội thành, nội thị làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, sinh hoạt cộng đồng, dư luận xã hội trong thời gian qua,..Do đó, Để đảm bảo môi trường sống cho người dân, đồng thời phát triển bền vững nghề nuôi chim yến, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 về việc Quy định về quản lý nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó, quy định cụ thể công tác quản lý trong lĩnh vực xây dựng, môi trường, vệ sinh thú y; quy định khu vực không được phép hay khu vực hạn chế xây dựng nhà nuôi chim yến; và các vấn đề khác có liên quan.

Trên cơ sở đó, các Sở ngành, địa phương đã tập trung triển khai một số nội dung:

- Các Sở ngành có liên quan cũng đãn ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện cho các địa phương, cụ thể:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 2241/SNN&PTNT-CCCN&TY, ngày 19/12/2018 về việc triển khai thực hiện quy định về quản lý nuôi chim yến tại địa phương đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1151/STNMT-TT ngày 08/5/2019 về việc hướng dẫn quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với hoạt động nuôi chim yến;

+ Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 1566/SXD-QH ngày 31/5/2019 về việc hướng dẫn quy định tạm thời về thủ tục cấp phép xây dựng đối với nhà nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Đoàn kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý nuôi chim yến theo Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND tại các địa bàn trọng điểm, có phản ảnh cử tri trước đây như: thị xã Tân Châu, thành phố Châu Đốc, thành phố Long Xuyên và huyện Châu Phú… Kiểm tra thực tế tại 15 hộ nuôi chim yến. Qua đó, Đoàn đã ghi nhận tình hình triển khai thực tế tại địa phương, các vướng mắc, khó khăn làm cơ sở đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tháo gỡ. Đồng thời, nhắc nhở, hướng dẫn hộ nuôi thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường, vệ sinh thú y và xây dựng theo Quyết định 48/2018/QĐ-UBND.

- Đã phối hợp các Sở ngành xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Hiện đang tiếp tục lấy ý kiến của các Sở ngành, địa phương và Hiệp hội Yến sào Việt Nam

- Các Huyện thị, thành phố cũng tiếp tục triển khai các hoạt động: rà soát, thống kê các cơ sở theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND, thành lập Đoàn kiểm tra thực tế nhằm nhắc nhở, hướng dẫn hộ nuôi thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường, vệ sinh thú y và xây dựng theo Quyết định 48/2018/QĐ-UBND

- Tình hình xử lý đối với các hộ vi phạm theo Quyết định 48/2018/QĐ-UBND

+ Đã xử lý 01 hộ nuôi chim yến vi phạm tại phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc: Hình thức tháo dỡ, do cơ sở không thực hiện khai báo với ngành nông nghiệp và địa điểm xây dựng có liên quan đến Dự án Khu du lịch văn hóa Tâm linh Bà Chúa xứ - Cáp treo Núi Sam.

+ Các nhà xây dựng trước khi Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND, địa phương tổ chức rà soát, thống kê và phân loại theo Điều 8 của Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND. Đồng thời lập biên bản nhắc nhở, yêu cầu chủ cơ sở cam kết nhằm đảo bảo các yêu cầu về xây dựng, môi trường, vệ sinh thú y, phòng chống dịch bệnh. Trường hợp không đảm bảo và có ý kiến phản ảnh buộc chủ cơ sở phải dừng ngay hoạt động nuôi hoặc di dời đến nơi khác theo quy định.

Hiện nay, Qua rà soát, tổng hợp trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 621 nhà yến. Sở Nông nghiệp & PTNT sẽ tiếp tục phối hợp các Sở, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp nhằm chấn chỉnh các vi phạm trong thời gian tới.

III. Trong nhiều năm qua, tỉnh tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, đề án nhằm hỗ trợ phát triển, nâng chất các Hợp tác xã nông nghiệp, tốn khá nhiều kinh phí ngân sách và nhiều công sức của các ngành, các cấp. Nhưng thực tế mang lại kết quả khá khiêm tốn về số lượng: Hiện nay toàn tỉnh có 132 HTX nông nghiệp, thủy sản; so với thời gian trước tăng không đáng kể. về chất lượng hoạt động thì càng khiêm tốn hơn: Chỉ có 47 HTX hoạt động đạt hiệu quả, đặc biệt là có 17 HTX ngưng hoạt động nhiều năm mà chưa làm thủ tục giải thể. Đề nghị cho biết nguyên nhân và giải pháp thực hiện trong thời gian tới"

**** Kết quả thực hiện:***

Để đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, HTX, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các đơn vị liên quan đã thực hiện các hoạt động, cụ thể:

- Nhằm kích thích sự quan tâm, tự nguyện tham gia vào HTX ngày càng nhiều của người dân, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp các đơn vị thực hiện tuyên truyền về vai trò và lợi ích khi tham gia HTX đến người dân tại 15 xã nông thôn mới dưới hình thức pano; Đồng thời, tổ chức 03 Hội nghị tuyên truyền về Luật HTX 2012 và các chính sách hỗ trợ phát triển HTX NN tại Long Xuyên, An Phú và Tân Châu;

- Hỗ trợ thành lập mới 06 HTX NN tại các huyện An Phú, Phú Tân, Châu Thành, Châu Phú và Tri Tôn, nâng số lượng HTX NN toàn tỉnh hiện nay là 130 HTX (122 HTX hoạt động và tổ chức theo Luật hợp tác xã 2012 và 08 HTX ngưng hoạt động đang trong giai đoạn hoàn tất thủ tục giải thể theo quy định); Đã giải thể 08 HTX NN tại huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; đồng thời củng cố 01 HTX tại huyện Châu Thành;

- Mời gọi 40 doanh nghiệp thực hiện liên kết tiêu thụ hàng hóa nông sản với 20 HTX;

- Hỗ trợ 06 HTX NN xây dựng mô hình phát triển sản xuất ứng dụng công nghệ cao năm 2019;

- Nâng cao năng lực cho các HTX NN: Tổ chức 10 lớp bồi dưỡng tập huấn cho 258 lượt người là các nhân sự quản lý điều hành, kiểm soát HTX, cán bộ chuyên môn HTX về các nội dung quản trị HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị hàng hóa sản phẩm, Kết nối kinh doanh phát triển thị trường nông sản cho các HTX NN, Nâng cao nghiệp vụ kiểm soát HTX theo Luật HTX 2012,…

+ Hỗ trợ 22 HTX trả lương cho 22 nhân sự về làm việc tại HTX để hỗ trợ HTX trong quản trị điều hành và kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh;

+ Hỗ trợ kinh phí thành lập mới 01 HTX tại huyện Tri Tôn.

+ Hàng năm, Sở Nông nghiệp & PTNT đã thực hiện ký kết chương trình phối hợp liên ngành giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Liên minh HTX tỉnh và

Hội Nông dân tỉnh trong thực hiện phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp.

- Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị Sơ kết tình hình phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (dự kiến trong tháng 11/2019). Qua đó, nhằm rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

** Giải thể các HTX yếu kém:*

Tính đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 17 HTX NN yếu kém ngưng hoạt động. Tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương hướng dẫn, phối hợp xử lý giải thể/phá sản Hợp tác xã theo quy định; thời gian thực hiện đến tháng 12/2019.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã làm việc với các huyện để tiếp tục rà soát các HTX yếu kém, phải giải thể để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc với số lượng các HTX NN yếu kém phải giải thể là 18 HTX. Hiện tại, đã giải thể 08 HTX NN gồm: HTX NN Tô An I, HTX TM DVNN TVP – Lương An Trà, HTX NN Lương Phát, HTX DVNN Tam Nông, HTX DVNN Vĩnh Phước của huyện Tri Tôn và HTX NN Hòa Hưng, HTX NN Đông Hưng, HTX nông lâm nghiệp và dịch vụ Vĩnh Trung của huyện Tịnh Biên;

Còn lại 10 HTX NN hoạt động yếu kém, ngưng hoạt động, bao gồm: Thoại Sơn (HTX NN Tây Sơn và HTX NN Phú Thuận); Châu Thành (HTX NN Thuận Tiến); Châu Phú (HTX NN Phú Thuận và HTX NN Hòa Thuận); Tri Tôn (HTX TMDV Quyết Tiến và HTX NN Thuận Điền); Chợ Mới (HTX NN Phước Thạnh và HTX Trái cây Cù Lao Giêng); Châu Đốc (HTX NN Châu Long). Hiện tai, các địa địa phương, Sở ngành đang tích cực hỗ trợ các HTX hoàn tất thủ tục giải thể theo quy định, dự kiến sẽ hoàn tất các thủ tục giải thể trong năm 2019.

IV. Tình hình Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh diễn ra như thế nào. Các nguyên nhân phát sinh dịch tại địa phương, tác hại của Dịch tả heo Châu Phi đối với sức khỏe người dân, ảnh hưởng đối với nền kinh tế như thế nào. Các giải pháp phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Kết quả thực hiện các giải pháp phòng chống dịch tả heo Châu phi trong thời gian qua.

Đến ngày 24/10/2019, tỉnh An Giang đã có **1.243** điểm dịch tại **129** xã, phường, thị trấn thuộc **10** huyện, thị xã, thành phố. Tổng số heo đã tiêu hủy trên địa bàn tỉnh đến thời điểm ngày 24/10/2019 là 28.286 con với tổng trọng lượng heo đã tiêu hủy là 1.784.072kg. Có 91 xã, thị trấn dịch bệnh đã qua 30 ngày. Số lượng heo bị tiêu hủy của tỉnh An Giang chiếm khoảng 5% và đứng thứ 9/10 tỉnh trong khu vực vùng VII. (Đồng Tháp, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau)

Trong thời gian qua tỉnh đã thực hiện kết hợp nhiều giải pháp phòng, chống bệnh DTHCP:

+ Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về dịch tả heo Châu Phi; tập huấn cán bộ kỹ thuật, nông dân về công tác phòng, chống bệnh DTHCP;

+ Kiểm tra, giám sát đến tận hộ chăn nuôi về tình hình dịch bệnh trên gia súc; Thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi; kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, buôn bán heo, sản phẩm từ heo trên địa bàn theo quy định;

+ Giám sát chặt chẽ đàn heo của tỉnh, khi phát hiện nghi ngờ thì lấy mẫu xét nghiệm ngay và xử lý ổ dịch nhanh nhằm hạn chế dịch bệnh lây lan.

+ Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, tuyệt đối không để heo bệnh được giết mổ và lưu thông trên thị trường làm nguồn lây lan dịch bệnh.

+ Giám sát chặt chẽ, không cho người chăn nuôi tự ý tái đàn khi chưa đảm bảo an toàn dịch bệnh.

+ Xử lý triệt để, gọn gàng, nhanh chóng khi có điểm dịch phát sinh.

+ Khuyến cáo người dân không nên sử dụng thức ăn thừa từ hàng, quán, hộ gia đình mà chưa qua xử lý nhiệt cho heo ăn và vệ sinh tiêu độc khử trùng ở nơi chăn nuôi để hạn chế mầm bệnh lây lan. Diệt các vật chủ trung gian mà có nguy cơ lây lan bệnh vào chuồng trại để hạn chế xâm nhiễm Dịch tả heo Châu Phi.

+ Nghiêm túc thực hiện theo các văn bản hướng dẫn phòng chống dịch bệnh của Trung ương và của tỉnh.

Từ đầu tháng 10/2019, tình hình bệnh DTHCP trên địa bàn tỉnh An Giang đã tạm lắng dịu, số lượng heo bệnh phát sinh hàng ngày giảm rất nhiều bình quân dưới 30 con/ngày, có ngày lượng heo tiêu hủy chỉ còn trên dưới 10 con *(bình quân số lượng heo tiêu hủy trong tháng 9 là 160 con/ngày và đỉnh điểm vào tháng 8 là 418 con/ngày)*. Ngành Nông nghiệp vẫn đang tích cực theo dõi để có giải pháp phù hợp.

Sở Nông nghiệp và PTNT xin báo cáo đến Hội Đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh (90 bản);
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC, LHNT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Sĩ Lâm